

CHÍ KHÍ ANH HÙNG

(Trích *Truyện Kiều*)

NGUYỄN DU

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Hiểu được chí khí anh hùng của Từ Hải dưới ngòi bút sáng tạo của Nguyễn Du.
- Thấy được tài năng sử dụng ngôn ngữ của tác giả trong việc diễn tả chí khí, khát vọng tự do của nhân vật.

TIỂU DẪN

Bị bán vào lầu xanh lần thứ hai, Kiều gặp Từ Hải. Hai người tâm đầu ý hợp. Từ Hải bỏ tiền ra chuộc Kiều về làm vợ. Đoạn trích (từ câu 2213 đến câu 2230 của *Truyện Kiều*) nói về việc Từ Hải dứt áo ra đi lập sự nghiệp anh hùng. Đây là đoạn do Nguyễn Du sáng tạo ra, không có trong *Kim Vân Kiều truyện*.

*
* * *

1. *Nửa năm hương lửa đương nồng*⁽¹⁾,
Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương.
Trông vờ⁽²⁾ *trời bể mệnh mang,*
Thanh gươm yên ngựa, lên đường thẳng rong⁽³⁾.
5. *Nàng rằng: "Phận gái chữ tòng"*⁽⁴⁾,
Chàng đi, thiếp cũng một lòng xin đi".

(1) *Hương lửa đương nồng* : chỉ cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng đương lúc đắm thắm, nồng nàn.

(2) *Trông vờ* : trông ra xa.

(3) *Thẳng rong* : đi liền một mạch.

(4) *Chữ tòng* : tòng là theo, ý nói đã là vợ thì phải theo chồng.

- Từ rằng : "Tâm phúc tương tri"⁽¹⁾,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình⁽²⁾ ?
Bao giờ mười vạn tinh binh⁽³⁾,
Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh⁽⁴⁾ rợp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia⁽⁵⁾.
Bằng nay bốn bề không nhà,
Theo càng thêm bận, biết là đi đâu ?*
15. *Đành lòng chờ đó ít lâu,
Chầy chăng là một năm sau, vội gì !"
Quyết lời dứt áo ra đi,
Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi⁽⁶⁾.*

(Theo *Truyện Kiều*, trong *Từ điển "Truyện Kiều"*, Sách đã dẫn)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Niềm khát khao vẫy vùng giữa trời cao đất rộng của Từ Hải được diễn tả thế nào trong bốn câu đầu của đoạn trích ? "Động lòng bốn phương" nghĩa là gì ? Không gian trong câu 3, 4 của đoạn trích có ý nghĩa gì đối với việc biểu hiện chí khí của Từ Hải ?
2. Việc tác giả để Từ Hải "Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong" rồi mới để Kiều nói xin đi theo có ý nghĩa gì ?
3. Những lời Từ Hải nói trong lúc chia tay đã thể hiện được tính cách gì của nhân vật anh hùng này ?

(1) *Tâm phúc tương tri* : biết rõ lòng dạ của nhau.

(2) *Nữ nhi thường tình* : cái tình thông thường của đàn bà, con gái.

(3) *Tinh binh* : binh lính tinh nhuệ.

(4) *Bóng tinh* : bóng cờ.

(5) *Nghi gia* : chỉ việc về nhà chồng.

(6) *Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi* : ý ví Từ Hải – người anh hùng đội trời đạp đất – như chim bằng cưỡi gió bay cao, bay xa ngoài biển lớn (lấy điển Trang Tử nói chim bằng ở bé Bắc mỗi lần bay thì cánh tung như đám mây ngang trời, bay một hơi chín vạn dặm mới nghỉ).

4. Tìm những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp miêu tả trong đoạn trích thể hiện khuynh hướng lí tưởng hoá nhân vật Từ Hải của tác giả.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Từ các đoạn trích *Truyện Kiều* đã học, hãy nhận xét khái quát về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nguyễn Du.